

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Điều chỉnh Bảng cơ cấu sử dụng đất tổng hợp tại Điều 1,
Quyết định số 3573/QĐ-UBND ngày 28/8/2020 của UBND tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc quy định hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 514/QĐ-TTg ngày 08/5/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Nhơn Hội, tỉnh Bình Định đến năm 2040;

Theo đề nghị của Ban Quản lý Khu kinh tế tại Văn bản số 110/TTr-BQL ngày 14/7/2021; đề nghị của Công ty cổ phần Phát triển bất động sản Phát Đạt tại Văn bản số 211/2021/PĐ-ĐT ngày 25/5/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều chỉnh Bảng cơ cấu sử dụng đất tổng hợp tại điểm a, khoản 4, Điều 1 Quyết định số 3573/QĐ-UBND ngày 28/8/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Dự án Đầu tư phát triển đô thị tại Phân khu số 4 thuộc Khu đô thị du lịch sinh thái Nhơn Hội, cụ thể như sau:

- Bảng cơ cấu sử dụng đất tổng hợp:

Stt	Đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3573/QĐ-UBND ngày 28/8/2020				Stt	Phê duyệt điều chỉnh				Ghi chú
	Loại đất	Diện tích (m ²)	Dân số dự kiến (người)	Tỉ lệ (%)		Loại đất	Diện tích (m ²)	Dân số dự kiến (người)	Tỉ lệ (%)	
I	Đất ở	208.556,49	19.870	61,05	I	Đất ở	205.052,97	19.870	60,02	
1	Đất ở liền kề	80.273,50	2.883	23,5	1	Đất ở liền kề	80.273,50	2.883	23,5	Không đổi

2	Đất ở kết hợp dịch vụ	45.792,61	1.041	13,41	2	Đất ở kết hợp dịch vụ	45.792,61	1.041	13,40	Không đổi
3	Đất chung cư-hỗn hợp	82.490,38		24,15						
3.1	Đất chung cư cao tầng	78.986,86	15.946		3	Đất chung cư cao tầng	78.986,86	15.946	23,12	Không đổi
3.2	Đất khách sạn	3.503,52			II	Đất thương mại dịch vụ (khách sạn)	3.503,52		1,03	Điều chỉnh loại đất
II	Công trình công cộng, dịch vụ đơn vị ở	19.322,39		5,66	III	Công trình công cộng, dịch vụ đơn vị ở	19.322,39		5,66	Không đổi
1	Trường tiểu học	10.779,17			1	Trường tiểu học	10.779,17			
2	Trường THCS	7.112,43			2	Trường THCS	7.112,43			
3	Trạm y tế	500			3	Trạm y tế	500			
4	Trụ sở khu phố	930,79			4	Trụ sở khu phố	930,79			
III	Đất cây xanh đơn vị ở	11.808,31		3,46	IV	Đất cây xanh đơn vị ở	11.808,31		3,46	Không đổi
IV	Đất giao thông, bãi xe	101.906,31		29,83	V	Đất giao thông, bãi xe	101.906,31		29,83	Không đổi
Tổng cộng		341.593,50	19.870	100	Tổng cộng		341.593,50	19.870	100	

- Lý do điều chỉnh: Đưa nội dung đất khách sạn tại điểm 3.2 Mục I (Đất ở) của Bảng cơ cấu sử dụng đất tổng hợp thành Mục II (Đất thương mại dịch vụ) để đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Các nội dung khác vẫn giữ nguyên như Quyết định số 3573/QĐ-UBND ngày 28/8/2020 của UBND tỉnh.

Điều 2. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định 3573/QĐ-UBND ngày 28/8/2020 của UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn; Giám đốc Công ty cổ phần Phát triển bất động sản Phát Đạt và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K6 (11b).

[Chữ ký]



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Tuấn Thanh